

姓名_____班_____号码_____

เลือกอักษรจีน และพินอิน ให้ตรงกับรูปภาพ



炒饭

包子

面条

汉堡包

饺子

hànbǎobāo

jiǎozi

chǎofàn

miàntiáo

bāozi

ดูรูปและเติมประโยคให้สมบูรณ์



nǐ xǐ huān chī shén me
A: 你喜欢吃什么?

B: _____



nǐ hē shén me
A: 你喝什么?

B: _____



nǐ chī shén me
A: 你吃什么?

B: _____



tā xǐ huān chī shén me
A: 他喜欢吃什么?

B: _____